

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018.**

1. Khai mạc - Tuyên bố lý do. *(Ban Tổ chức)*
2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự. *(Ban Kiểm soát)*
3. Giới thiệu và bầu Chủ tịch đoàn – Thư ký Đại hội. *(Ban Tổ chức)*
4. Thông qua chương trình Đại hội - Thể lệ biểu quyết. *(Chủ tọa đoàn)*
5. Bầu Ban kiểm phiếu. *(Chủ tọa đoàn)*
6. Báo cáo của HĐQT. *(Chủ tịch HĐQT)*
7. Báo cáo của Ban kiểm soát. *(Trưởng ban Kiểm soát)*
8. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 - Kế hoạch SXKD năm 2018. *(Ban TGD)*
9. Báo cáo kết quả kiểm toán 2017. *(Ban TGD)*
10. Thông qua các Tờ trình của HĐQT. *(Chủ tọa đoàn)*
11. Thảo luận và đóng góp ý kiến. *(Chủ tọa đoàn)*
12. Biểu quyết thông qua các tờ trình.
13. Giải lao .
14. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. *(Thư ký Đại hội)*
15. Bế mạc Đại hội. *(Ban Tổ chức)*

Tp.HCM, ngày tháng 05 năm 2018

QUY ĐỊNH
THẺ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần sành sứ Thủy tinh Việt Nam,

Thẻ lệ làm việc, biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt nam theo quy tắc và thẻ lệ sau đây:

I. MỤC TIÊU

- Đảm bảo việc tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

II. THẺ LỆ LÀM VIỆC, BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho cổ đông hoặc các đại diện theo ủy quyền hợp lệ Thẻ **biểu quyết**. Trên mỗi Thẻ biểu quyết sẽ có đầy đủ các thông tin: họ tên, mã số cổ đông/người đại diện hợp pháp cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự được quyền tham gia, phát biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp/hoặc ủy quyền, đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Các Đại biểu tham dự Đại hội bầu ra Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đại hội điều khiển cuộc họp. Các đại biểu và nhà đầu tư tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tịch Đoàn, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ. Chủ tịch Đoàn và Thư ký Đại hội cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số dự họp.

Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan, cổ đông hoặc đại diện cổ đông tiến hành biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

3. Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thực hiện bằng cách trực tiếp đếm số Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số **Thẻ tán thành** trước, sau đó đếm số **thẻ không tán thành** và sau cùng đếm số **thẻ không ý kiến** và báo cáo Đại hội.

4. Thông qua các Nghị quyết Đại hội:

Các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông chỉ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (Theo quy định cụ thể tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp).

Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông qua trước khi bết mạc.

III. HIỆU LỰC THI HÀNH

Quy định này được xin ý kiến thông qua tại Đại hội và có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông tham dự Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Lê Dũng

Số:/BC-HĐQT

Tp HCM, ngày tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (được tổ chức vào ngày 04/6/2017), năm 2017, Vinaceglass vẫn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh : nguồn vốn vay Ngân hàng không có, hoạt động ngành nghề truyền thống chưa có dấu hiệu phục hồi, nguồn nhân lực thiếu hụt nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực, mạnh dạn, quyết liệt trong chỉ đạo, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và cùng với Ban điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra cho năm 2017.

Năm 2017, Vinaceglass tiếp tục có lãi: 7,82 tỷ đồng (tăng 18% so với kế hoạch) và giải quyết được một số tồn đọng trước đây. Sở dĩ đạt được kết quả này là do HĐQT đã định hướng lại hoạt động của Vinaceglass, xây dựng Vinaceglass là một doanh nghiệp tham gia đấu thầu xây dựng các dự án vừa và nhỏ trên cơ sở áp dụng các công nghệ mới, vật liệu mới trong lĩnh vực xây dựng, tập trung vào đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm tại Nghệ An, xây dựng nhà xưởng mới và thực hiện cho thuê toàn bộ mặt bằng tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng tàu. Tái cơ cấu lại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER), từng bước chuyển hướng Vinaceglass từ Công ty đầu tư sang Công ty trực tiếp quản lý. Cử cán bộ trẻ có năng lực của Vinaceglass trực tiếp tham gia Hội đồng quản trị của Công ty CER và Trường Đại học CN Vinh. Việc tái cơ cấu các Chi nhánh phía Bắc (Chi nhánh Hải Dương, Chi nhánh Hà Nội), do một số vấn đề thủ tục vẫn chưa thực hiện được.

I.KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2017 :

1.Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 :

-Tổng doanh thu : 50,03 tỷ đồng (đạt 95% so với KH)

Trong đó : doanh thu về cho thuê văn phòng, nhà xưởng đạt 3,88 tỷ đồng.

-Lợi nhuận trước thuế : 7,82 Tỷ đồng (tăng 18% so với KH)

2.Công tác đầu tư xây dựng :

- Đầu tư xây dựng nhà xưởng mới tại Chi nhánh Bà Rịa với diện tích xây dựng 3.360m², với tổng mức đầu tư trên 08 tỷ đồng (Giá trị thực hiện trong năm 2017 : khoảng 7 tỷ, bao gồm hoàn thiện nhà xưởng mới, hệ thống PCCC toàn khu vực Nhà máy. Còn lại một số hạng mục sẽ hoàn thiện trong Quý 2/2018). Hiện nay, mặc dù còn một số hạng mục phụ chưa xong, nhưng đã cho thuê toàn bộ diện tích nhà xưởng trên

với số tiền 150 triệu đồng/tháng . Tất cả các hạng mục công trình này là do nội bộ thi công nên đã giảm được tối thiểu 15% chi phí xây dựng.

3.Nguồn vốn chủ sở hữu :

Với kết quả hoạt động kinh doanh và lợi nhuận đạt được, tính đến 31/12/2017 nguồn vốn chủ sở hữu đã tăng từ 78,08 tỷ đồng (thời điểm 01/01/2017) lên 85,90 tỷ đồng (như vậy, đến cuối 2017, lỗ lũy kế giảm còn 9,09 tỷ so với Vốn chủ sở hữu thực góp là 94.999.560.000 đồng).

4.Các công ty do Vinaceglass góp vốn đầu tư, liên kết :

4.1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER):

Trong năm 2017, Vinaceglass góp thêm 5,74 tỷ đồng, tăng Vốn Điều lệ CER từ 45 tỷ lên 60 tỷ đồng, Vinaceglass hiện chiếm 38,81 % VĐL (VĐL : 60 tỷ). Cổ tức dự kiến năm 2017 : 8%.

a) Dự án khu dịch vụ vận tải Nam thành phố Vinh :

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng có hiệu quả Trung tâm đào tạo lái xe và Bến xe Miền trung.

b) Trung tâm Thương mại – Văn phòng cho thuê – Chung cư 17 tầng :

Do một số vướng mắc về thủ tục nên chưa triển khai khởi công trong năm 2017. Cuối Quý 2/2018 hoàn thành phần thiết kế, đang tiến hành các thủ tục xin cấp phép xây dựng. Dự kiến khởi công trong năm 2018.

4.2. Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội Hưng Yên 89:

Trong năm 2017, Vinaceglass đã góp thêm 6 tỷ đồng, tăng phần vốn góp của Vinaceglass tại Công ty CP TM Bia Hà Nội-Hung Yên 89 lên 12 tỷ đồng (chiếm 20% vốn điều lệ). Doanh thu năm 2017 : 162,7 tỷ đồng, lợi nhuận 9 tỷ đồng. Dự kiến chia cổ tức năm 2017 là 9 %.

4.3. Trường Đại học Công Nghiệp Vinh:

Vinaceglass chiếm 8,42% VĐL (VĐL của Trường là 139,5 tỷ) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER) chiếm 19,75% vốn điều lệ của Trường. Đây là đầu tư vào giáo dục và hiện nay Trường đang gặp khó khăn giống như phần lớn các Trường Đại học tư thục khác. Trong thời gian vừa qua, Nhà nước cũng đang tìm cách tháo gỡ khó khăn cho hệ thống trường đại học tư thục. Tuy vậy, Vinaceglass đang tận dụng tối đa nguồn lao động có năng lực của Trường để phục vụ cho các dự án của Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Miền Trung tại khu vực Bắc Trung Bộ.

Hiện nay, theo quy định của Chính phủ muốn thành lập được một Trường Đại học phải có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng . Vốn điều lệ của Trường Đại học Công Nghiệp Vinh đang là 139,5 tỷ đồng. Toàn bộ tài sản của nhà Trường theo giá trị của thị trường thì vẫn cân đối được và cao hơn vốn điều lệ. Hiện nay, các cổ đông và HĐQT của nhà Trường đang tìm đối tác chiến lược để giúp Trường vượt qua khó khăn.

4.4. Các cổ phiếu nhỏ lẻ khác mà Vinaceglass đầu tư trước đây, với tổng vốn đầu tư cho các cổ phiếu này là: 13,78 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản mục đầu tư này là 6,32 tỷ đồng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 :

Khó khăn của Công ty hiện nay là nguồn vốn hoạt động, vì Công ty không vay được ngân hàng, tài sản thế chấp là Nhà máy tại Bà Rịa Vũng tàu không thể chấp quyền sử dụng đất được (theo quy định hiện hành của Nhà nước), mọi việc vay vốn đều mang tính chất tín chấp với cán bộ công nhân viên và huy động vốn dựa trên uy tín cá nhân của Chủ tịch HĐQT.

Trong năm 2018, để có thể hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Hội đồng quản trị định hướng các hoạt động nhằm đưa Vinaceglass tiếp tục phát triển và tăng trưởng bền vững :

1. Tiếp tục tái cơ cấu về tổ chức :

- Giải thể Chi nhánh Bình Dương, chuyển toàn bộ hoạt động xưởng cơ khí, kho nguyên liệu về Chi nhánh Bà Rịa.
- Xem xét hoạt động tại Chi nhánh Hà Nội, nếu không mang lại hiệu quả mạnh dạn giải thể để giảm chi phí quản lý.
- Chuyển đổi việc sử dụng đất tại Chi nhánh Hải Dương vào việc kinh doanh BĐS, hoặc xem xét trả lại đất hiện đang sử dụng cho Nhà nước.

2. Đối với các công ty có vốn góp đầu tư của Vinaceglass :

2.1. Công ty CP TM Bia Hà Nội Hưng Yên 89 : Là Doanh nghiệp hiện đang hoạt động tốt, doanh thu và lợi nhuận đạt cao, vì vậy Vinaceglass tiếp tục giữ phần vốn tại đây. Hiện Vinaceglass là cổ đông lớn nhất, chiếm 20% Vốn điều lệ.

2.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER) :

Vinaceglass sẽ phân đầu mua thêm cổ phần tại CER đạt mức 51% Vốn Điều lệ, nhằm chiếm tỷ lệ chi phối, điều hành. Hiện nay, Vinaceglass đã cử thêm 02 cán bộ tham gia Hội đồng quản trị tại CER (ngoài chức danh chủ tịch HĐQT vẫn do ông Trần Lê Dũng giữ chức). Công ty CER sẽ tăng vốn Điều lệ từ 60 tỷ lên 100 tỷ, dự kiến đợt I tăng từ 60 tỷ lên 80 tỷ vào Quý II/2018 và sau đó, tăng lên 100 tỷ đồng tùy thuộc vào tình hình thực hiện dự án và việc đầu tư vào Nha Trang.

3.3. Trường Đại học CN Vinh :

Hoạt động Trường Đại học Công nghiệp Vinh chưa có hiệu quả, vốn điều lệ chỉ có 139,5 tỷ đồng. Hiện Trường đang thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ nhằm mang lại hiệu quả thiết thực.

Tiến sĩ Hà Văn Hải, Chủ tịch Tập đoàn BĐS Hà Quang, hiện là cổ đông lớn nhất của Trường Đại học Công nghiệp Vinh và là người đã và sẽ mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông (kể cả phần vốn Nhà nước) của Trường và của CER muốn thoái vốn. Tiến sĩ Hà Văn Hải cũng là người đại diện cho Tập đoàn BĐS Hà Quang đã mua lại toàn bộ cổ phần Nhà nước tại Vinaceglass.

Tiến sĩ Võ Văn Thành Nghĩa : nguyên là cố vấn của Vinaceglass cách đây 20 năm, cựu CEO của Tập đoàn Thiên Long đã đưa Tập đoàn Thiên Long lên top 50 doanh nghiệp Văn phòng phẩm có tốc độ phát triển nhanh hàng đầu thế giới, tác giả quyển sách “Khi bạn là CEO”, người đang hợp tác thực hiện Chương trình hợp tác Thanh niên khởi nghiệp Quốc gia, do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai.

Tiến sĩ Võ Văn Thành Nghĩa hiện đang tư vấn hỗ trợ việc tái cơ cấu và đào tạo cán bộ quản lý cho Trường Đại học CN Vinh, và cho cả Công ty CP Đầu tư và phát triển Miền Trung, Cty Vinaceglass.

Trên đây là báo cáo của HĐQT, đề nghị các UV HĐQT thảo luận để thống nhất ý kiến trình ĐHCĐ thường niên xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sành Sứ Thủy Tinh Việt Nam quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Sành Sứ Thủy Tinh Việt Nam được kiểm toán ;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), đưa ra các kiến nghị với HDQT – Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.
- Giám sát hoạt động của HDQT, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tham gia các quy trình trọng yếu của Công ty, trực tiếp làm việc với Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT và Ban giám đốc trong năm 2017, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty phối hợp với Công ty Kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính.

II- CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (và bất thường) theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm.

1. HĐQT đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Công tác đầu tư xây dựng : Đầu tư xây dựng nhà xưởng mới tại Chi nhánh Bà Rịa với diện tích xây dựng 3.360m², Tổng vốn đầu tư trên 8 tỷ đồng (Giá trị thực hiện năm 2017: khoảng 7 tỷ.

- Nguồn vốn chủ sở hữu : Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, lợi nhuận đạt được 7,82 tỷ đồng , nên nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên là 85,90 tỷ đồng.

- Mạnh dạn đổi mới, chuyển hướng hoạt động SXKD, giải thể các đơn vị trực thuộc không mang lại hiệu quả.

- Cơ cấu đội ngũ Cán bộ trẻ năng động, sáng tạo vào vị trí chủ chốt.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

2. Ban Điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Giám đốc cùng cá phòng ban đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng thu nhập bình quân của người lao động.

- Công tác tài chính: Quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác đầu tư chủ yếu phục vụ cho việc đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành tiếp tục thực hiện giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động ở các khu vực sản xuất nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khen thưởng, chế tài xử phạt trong thi đua quý, năm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm ở bộ phận sản xuất.

III- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2017

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất xác nhận :

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định. - Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

Các chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2017 :

DVT : tr.đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	47.000,61	50.031,67	6%
Lợi nhuận sau thuế	6.432,17	7.820,19	17,7%
Tổng tài sản	97.256,36	107.807,73	9,6%
- Trong đó:			
*Vốn chủ sở hữu	78.081,99	85.902,19	9,1%
*Nợ phải trả	19.174,37	21.905,54	12,46%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần	677	823	
Tỷ lệ CT được chia bằng tiền	0	0	
Tỷ lệ CT được chia bằng CP	0	0	

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 :

Tổng doanh thu : 50.031,67 tr.đồng (đạt 95% so với Kế hoạch) trong đó :

Doanh thu về cho thuê văn Phòng, nhà xưởng : 3.885 tr.đồng.

Lợi nhuận trước thuế : 7,820,19 tr.đồng (Tăng 18% so với Kế hoạch)

- Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động :

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện kịp thời, đầy đủ và thu nhập của người lao động. Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Về BHXH và BHYT Công ty đã đóng đầy đủ cho người lao động, thực hiện việc nộp BHXH và BHYT kịp thời đúng qui định của BHXH Việt Nam.

IV- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Nhìn chung, năm 2017 Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, trong năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Các quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích nâng cao hiệu quả hoạt động và thiết lập được quy trình quản lý trong Công ty. - Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các dự án đầu tư.

- Đề nghị HĐQT và Ban điều hành cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế, đưa Công ty vượt qua mọi trở lực và phát triển bền vững.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khen thưởng, chế tài xử phạt trong thi đua.

Kính Trình đại hội xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
V/V THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017 VÀ KẾ HOẠCH 2018**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017 :

1/ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 :

(Đơn vị tính : 1.000 đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu	50.031.675	52.632.100	95%
Giá vốn bán hàng	36.079.581	38.777.400	93%
Lợi nhuận gộp	13.952.094	13.854.700	
Doanh thu hoạt động tài chính	4.264.699	13.664.700	31%
Chi phí tài chính	891.975	10.217.200	8%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính		3.447.500	
Chi phí bán hàng	1.139.959	996.894	114%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.343.985	9.693.413	86%
Lợi nhuận khác	(20.682)		
Lợi nhuận trước thuế	7.820.191	6.611.893	118%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	823	94	

Hiện nay, do vướng mắc về chính sách đất đai và đầu tư nên tài sản của công ty tại KCN Mỹ Xuân A là khu đất 2ha bao gồm nhiều nhà xưởng không thể đem thế chấp vào ngân hàng để vay lấy vốn hoạt động. Thêm vào đó, do chính sách cho vay của ngân hàng hiện nay rất khắt khe nên công ty phải huy động vốn từ các cá nhân trong và ngoài công ty (gần 13 tỷ) với lãi suất 9,5%/1 năm.

Doanh thu 2017 chủ yếu đến từ việc nhận thầu xây dựng các công trình cho Cty đầu tư phát triển miền Trung CER (bến xe miền Trung, khu đô thị Saigon Sky). Trong kế hoạch 2017, dự kiến CER sẽ khởi công tòa chung cư 17 tầng, tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, đến nay vẫn chưa thể công được nên kế hoạch doanh thu 2017 không đạt.

Về mảng đầu tư tài chính, trong năm 2017, Vinaceglass chi 6 tỷ tăng vốn tại Cty CP Bia Hưng Yên 89 và 5,7 tỷ tăng vốn tại CER. Cổ tức thu về từ 2 đơn vị này đạt từ 10 – 12%/năm.

Giữa tháng 11/2017, 2 nhà xưởng mới xây dựng (diện tích 3.360m²) tại chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được đưa vào kinh doanh cho thuê. Kinh phí xây dựng là 6 tỷ, cho thuê được 1,7 tỷ/1 năm. Như vậy, hiện tại, công ty có 5 kho xưởng + 1 nhà văn phòng tại chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu + 1 kho tại Bình Thới Q.11 cho thuê : tổng tiền cho thuê thu được 450 triệu/tháng (5,4 tỷ/năm). Ngoài ra, công ty cũng chi 2,5 tỷ cho việc bảo trì và lắp đặt hệ thống PCCC tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

Trên cơ sở định hướng phát triển, công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau :

(Đơn vị tính : 1000 đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017	Tỷ lệ 2018/2017
Tổng doanh thu	57.915.000	50.031.675	16%
Giá vốn bán hàng	43.044.000	36.079.581	
Lợi nhuận gộp	14.871.000	13.952.094	7%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.912.000	4.264.799	
Chi phí tài chính	1.200.000	891.975	
Chi phí bán hàng	1.254.000	1.139.959	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.977.000	8.343.985	20%
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	5.352.000	7.820.191	-32%

Trong năm 2018, Vinaceglass tiếp tục tập trung vào mảng xây dựng, hợp tác với Trường ĐH Công nghiệp Vinh và Công ty kiến trúc A3.

Dự kiến doanh thu vẫn sẽ chủ yếu đến từ nguồn xây dựng các công trình cho Công ty CP đầu tư và phát triển miền Trung là tòa chung cư 17 tầng, các công trình nhà xưởng ứng dụng đề tài khoa học “Nhà chống biến đổi khí hậu” tại TP Vinh và các tỉnh phía bắc.

Doanh thu từ việc kinh doanh nguyên vật liệu, sản xuất cơ khí vẫn tương đương năm 2017.

Dự kiến doanh thu 2018 sẽ tăng khoảng 16% nhưng lợi nhuận sẽ giảm so với năm 2017 vì các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng sẽ tăng.

Khu nhà xưởng tại chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu cần được đầu tư thêm khoảng 2 tỷ để hoàn thiện phần đường nội bộ và sửa chữa 04 nhà xưởng cũ.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM
(VINACEGLASS)



Số : 01 /TTr-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2017

Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sàn Sứ Thủy tinh Việt Nam;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;

II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua :

1/ Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Vinaceglass do Cty TNHH kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

(đính kèm Báo cáo kiểm toán năm 2017 trong Tài liệu Đại hội)

2/ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Lê Dũng

Số : 02 /TTr-ĐHCĐ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Kế hoạch SX kinh doanh năm 2018

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam
- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do Tổng giám đốc công ty đề xuất, đã được HĐQT phê duyệt,

II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với những nội dung như sau:

(Đơn vị tính : 1.000 đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2017	Tỷ lệ
Tổng doanh thu	57.915.000	50.031.675	16%
Giá vốn bán hàng	43.044.000	36.079.581	
Lợi nhuận gộp	14.871.000	13.952.094	7%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.912.000	4.264.799	
Chi phí tài chính	1.200.000	891.975	
Chi phí bán hàng	1.254.000	1.139.959	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.977.000	8.343.985	20%
Lợi nhuận trước thuế	5.352.000	7.820.191	-32%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Trần Lê Dũng', is written over a horizontal line that extends across the width of the signature.

Trần Lê Dũng

CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM
(VINACEGLASS)



Số : 03 /TTr-ĐHCD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam;

II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua :

- Bản Dự thảo “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” của Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam” .

(Bản Dự thảo “quy chế nội bộ về quản trị công ty” đính kèm trong tài liệu Đại hội)

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Trần Lê Dũng

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v Chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2017

và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Cty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;

II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam báo cáo đến Đại hội cổ đông tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2018 như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao của Hội đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát năm 2017:

1.1: Thù lao của HĐQT đã chi trả năm 2017 : (HĐQT gồm 7 người, trong đó có 02 kiêm nhiệm chức danh điều hành không chi trả thù lao) :

- + Chủ tịch HĐQT : kiêm nhiệm chức danh TGD nên không chi trả.
- + Thành viên HĐQT : (có 01 kiêm nhiệm chức danh điều hành nên không chi trả)
 $3.000.000 \text{ đ/người/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times 05 \text{ người} = 180.000.000 \text{ đồng.}$

Tổng cộng chi : 184.000.000 đồng.

1.2: Chi trả lương cho Ban kiểm soát (03 người):

Tổng chi tiền lương của Ban kiểm soát năm 2017 là **20.400.000 đồng;**

Trong đó: Trưởng Ban : 8.400.000 đồng /năm
Kiểm soát viên: 6.000.000 đồng/năm x 2 người = 12.000.000 đ

2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018.

2.1: Thù lao năm 2018 của HĐQT :

- + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

(Các thành viên HĐQT, nếu kiêm nhiệm Ban điều hành sẽ chỉ hưởng lương Ban điều hành, không hưởng thù lao HĐQT).

2.2: Thù lao năm 2018 của BKS :

+Trưởng ban kiểm soát : 700.000 đồng/tháng.

+Thành viên Ban kiểm soát: 500.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Lê Dũng

CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM
(VINACEGLASS)
☞*☞
Số : 05 /TTr-ĐHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v Thông qua việc giải thể Chi nhánh Cty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam tại Bình Dương (Gọi tắt là : Chi nhánh Bình Dương)

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam;
- Xét hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam tại Bình Dương (gọi tắt là Chi nhánh Bình Dương);
- Theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc Công ty,

II. Nội dung trình Đại hội:

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua :

- Giải thể Chi nhánh Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam tại Bình Dương (Chi nhánh Bình Dương), chi nhánh trực thuộc Công ty, địa chỉ chi nhánh : KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, TX.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng

(Dự thảo)

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM.
(Quy chế này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào
ngày 25 tháng 5 năm 2018)**

**Chương I.
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của công ty.

Quy chế này bao gồm những nội dung chủ yếu sau :

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
2. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
3. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
5. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
6. Thành lập và hoạt động các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
7. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành công ty;
8. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
9. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các người điều hành khác;
10. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty (nếu có);
11. Quy định về báo cáo và công bố thông tin.

Điều 2 : Giải thích từ ngữ

1. Trong quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :

- a. **“Quản trị công ty”** : là hệ thống các nguyên tắc bao gồm :
 - Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người liên quan;
 - Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
 - b. **“Công ty”** : là Công ty CP Sản sứ Thủy tinh Việt Nam.
 - c. **“Người điều hành doanh nghiệp”** : là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Điều hành, kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty.
 - d. **“Cổ đông lớn”**: là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - đ. **“Đại hội đồng cổ đông” hoặc “Đại hội”** : là Đại hội đồng cổ đông công ty.
 - e. **“Người có liên quan”** : là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp; khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.
 - f. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”**: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành doanh nghiệp và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - g. **“Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”**: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
 - h. **“Người quản lý doanh nghiệp”**: là người được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
 - i. **“Ban điều hành”**: gồm Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, kế toán trưởng.
 - k. **“Người phụ trách quản trị công ty”**: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
 - l. **“Luật doanh nghiệp”**: là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
 - m. **“Luật chứng khoán”**: là Luật chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Điều 3 : Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình Đại hội.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các nội dung sau :

a. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.

b. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất ba mươi (30) ngày, thông qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

c. Chuẩn bị nội dung, chương trình đại hội, xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội.

d. Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán.

đ. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; Thông báo về việc tổ chức Đại hội trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chuyển giao.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung, chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, mẫu xác nhận dự họp (nếu cần), chương trình họp, các tài liệu thảo luận cơ sở để thông qua quyết định và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm :

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 4 : Cổ đông, Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau :

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng tổ chức

tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Trong bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời chính thức về yêu cầu triệu tập.

c. Cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

2. Trường hợp Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 4 Điều 14 của Điều lệ công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và hoặc Tổng giám đốc công ty có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty phải hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí cho việc đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi rõ thông tin của công ty là người mua hàng.

Điều 5 : Cổ đông kiến nghị bổ sung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau :

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập kiến nghị bổ sung chương trình họp bằng văn bản gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại Phòng Tổ chức công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Kiến nghị phải nêu rõ thông tin về cổ đông, địa chỉ, quốc tịch, số giấy CMND/hoặc thẻ căn cước công dân, hoặc hộ chiếu, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.; tên, mã số DN hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và thời gian sở hữu cổ phần và nội dung cần kiến nghị bổ sung vào chương trình họp.

b. Trường hợp từ chối kiến nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản trước ngày tổ chức Đại hội.

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Ban kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị trong trường hợp không đồng ý với quyết định của Hội đồng quản trị về việc này.

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được chấp thuận kiến nghị bổ sung chương trình họp phải cung cấp cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tài liệu cần thiết để Ban tổ chức Đại hội chuẩn bị, in ấn tài liệu và phát cho các cổ đông dự họp tham khảo, thảo luận, đồng thời chuẩn bị Dự thảo nghị quyết về vấn đề này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty cũng có thể gửi kiến nghị đến Hội đồng quản trị để bổ sung

chương trình họp Đại hội theo trình tự nêu trên, tuy nhiên, Hội đồng quản trị có toàn quyền xem xét và quyết định việc bổ sung này

Điều 6 : Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong những cách thức sau : đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự trực tiếp được thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu của công ty đã gửi kèm theo thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau :

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và người được ủy quyền dự họp.

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của từng người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy CMND/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp văn bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào tham dự cuộc họp.

Điều 7 : Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết, thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng nội dung chương trình đại hội. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề trong Đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ không tán thành được thu sau, cuối cùng phải tổng hợp số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa đại hội. Số thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội quyết định căn cứ vào đề nghị của chủ tọa đại hội.

3. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến sau khi đại hội khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Thông qua quyết định của đại hội đồng cổ đông :

4.1. Trừ trường hợp quy định tại điểm 4.2 và điểm 4.3 Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên trên tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tham gia tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ;

a. Thông qua Báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

4.2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

4.3. Các quyết định của Đại hội liên quan đến sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua bán tài sản công ty hoặc các chi nhánh trực thuộc có giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được Kiểm toán thông qua khi có số phiếu đạt từ 65% trở lên trên tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tham gia tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ;

5. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội, những quyết định được Đại hội thông qua đều được coi là hợp lệ, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình Đại hội.

Điều 8 : Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản và Nghị quyết Đại hội, hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hoặc cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội sẽ do người yêu cầu trả.

2. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ nghị quyết của Đại hội.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 9 : Ghi và lập biên bản tại Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập bằng Tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây :

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.
- c. Chương trình và nội dung Đại hội.
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký cuộc họp.
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về từng vấn đề trong chương trình họp.
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến.; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h. Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và Tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản Tiếng Việt và Tiếng Anh, thì nội dung biên bản được lập bằng Tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp thông qua trước khi trình Chủ tọa cuộc họp ký.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội, kèm theo danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại Đại hội, các tài liệu Đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính công ty.

Điều 10 : Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng.

1. Biên bản, Nghị quyết Đại hội phải được công bố trên trang WEBSITE của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông (kể cả cổ đông không dự họp) trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định công bố ra công chúng theo đúng các quy định của pháp luật và Luật chứng khoán.

Điều 11 : Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Các trường hợp được thông qua Nghị quyết bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty ngoại trừ các trường hợp sau đây phải được thông qua biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông :

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán thông qua;
- f. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- g. Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.

2. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản :

2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây :

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b. Mục đích lấy ý kiến.
- c. Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; hoặc Họ tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng.
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề để lấy ý kiến.
- f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã trả lời.
- g. Họ tên chữ ký của chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

2.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

2.4. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời được gửi về công ty bằng các hình thức sau :

- a. Gửi thư : Phải để trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi Fax hoặc Thư điện tử : Phiếu lấy ý kiến được gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật cho đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến công ty nhận được sau thời hạn quy định hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi Fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về công ty được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

2.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

2.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

2.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

2.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 13 : Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị :

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

2. Nếu sau khi áp dụng các quy định về đề cử tại khoản 1 Điều 13 nêu trên mà vẫn chưa đủ số ứng viên cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị gồm các nội dung quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm để đưa vào tài liệu họp Đại hội và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại hội trên trang thông tin điện tử của công ty để các cổ đông tham khảo, tìm hiểu trước khi bỏ phiếu.

Điều 14 : Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật doanh nghiệp.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái Tiếng Việt, có ghi số cổ phiếu, có đóng dấu công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại Đại hội. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà

họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trong những trường hợp sau :

- a. Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra.
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định.
- c. Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội.

6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông

sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống dưới để chọn cho đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.

7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 15: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Điều lệ Công ty cụ thể :

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Điều 151 Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị ;
- b. Có đơn từ chức ;
- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng ;
- e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ;
- f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 16: Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17: Thông báo họp Hội đồng Quản trị .

1. Giấy mời họp Hội đồng Quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.
2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng Quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng Quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày. Thành viên Hội đồng Quản trị nếu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng Quản trị hay Thư ký, có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.
3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị đã được đăng ký tại Công ty.
4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 18: Cuộc họp Hội đồng Quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận :
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (03) người quản lý khác;
 - c. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập ;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp

được nêu tại khoản 2 Điều 23 của Quy chế này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

5. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.

7. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể :

a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu thảo luận trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 19: Cách thức biểu quyết

1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 23 của Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ

chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ hợp đồng được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty được coi là lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

Điều 20: Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 21: Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phản đối nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng các yêu cầu, thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị nếu nghị quyết được công bố sau cuộc họp.

2. Trong mọi trường hợp, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Hội đồng quản trị cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 22: Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- c. Thời gian, địa điểm họp.

d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.

đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.

e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.

g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.

h. Các vấn đề đã được thông qua.

i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.

k. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính sách của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 23: Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 24: Tiêu chuẩn kiểm soát viên.

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 25: Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được

đề cử một (01) ứng viên ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 26: Cách thức bầu Kiểm soát viên.

1. Việc bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Luật Doanh nghiệp, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Ban kiểm soát, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;

b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng Kiểm soát viên.

7. Trong trường hợp phải lựa chọn một (01) trong hai (02) ứng viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 27: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, trong các trường hợp sau :

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng ;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty ;

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau :

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 28: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VI

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NẾU CÓ)

Điều 29: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Tiểu ban là một bộ phận được Hội đồng quản trị thành lập để hỗ trợ các hoạt động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị, gồm các Tiểu ban sau :

- Tiểu ban chính sách phát triển;
- Tiểu ban pháp chế và nhân sự;
- Tiểu ban Kiểm soát nội bộ;

Hội đồng quản trị cũng có thể xem xét thành lập thêm một số Tiểu ban khác hỗ trợ hoạt động Công ty nếu thấy cần thiết.

Điều 30: Tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban.

1. Thành viên của Tiểu ban phải có kiến thức hoặc kinh nghiệm về lĩnh vực Tiểu ban phụ trách.
2. Thành viên của Tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một số thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Việc lựa chọn thành viên bên ngoài phải đảm bảo nguyên tắc số lượng thành viên bên ngoài ít hơn nửa tổng số thành viên của Tiểu ban. Thành viên bên ngoài được biểu quyết với tư cách thành viên của Tiểu ban.

4. Mỗi Tiểu ban phải có một Trưởng tiểu ban do thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm.

Điều 31: Nguyên tắc hoạt động của các Tiểu ban.

1. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

2. Các tiểu ban không ban hành văn bản, khi có vấn đề gì cần đưa vào quy định thì các tiểu ban lập tờ trình, trình Hội đồng quản trị quyết định và ban hành nghị quyết để thi hành.

3. Các tiểu ban chủ động lên kế hoạch thực hiện công việc theo nhiệm vụ được giao hàng quý, hàng năm và phải có báo cáo gửi cho Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của tiểu ban trong quý, năm.

Điều 32: Nhiệm vụ của các Tiểu ban.

1. Tiểu ban chính sách phát triển tham mưu cho Hội đồng quản trị hoạch định những chính sách và chiến lược dài hạn của công ty và có đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện chiến lược trong từng giai đoạn.

2. Tiểu ban pháp chế và nhân sự tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc tuyển dụng nhân sự cấp cao cho bộ máy quản lý điều hành công ty, cụ thể là Ban Tổng giám đốc Tiểu ban có trách nhiệm thẩm định đề án tuyển dụng, sử dụng phát triển nhân sự và quỹ tiền lương của bộ máy quản lý công ty do Tổng giám đốc đề trình; có nhiệm vụ xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cấp quản lý khác được Hội đồng quản trị phê duyệt. Ngoài ra tiểu ban còn giúp cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng chiến lược, chính sách về nhân sự của công ty, đồng thời có báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện.

3. Tiểu ban kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình và giám sát các hoạt động tài chính của công ty. Tiểu ban này tham mưu Hội đồng quản trị trong việc đề xuất và soạn thảo Quy chế quản lý tài chính Công ty, thẩm định các quy chế quản lý nội bộ Công ty (Quy chế giao thầu, quy chế quản lý xe máy thiết bị...) do Ban Tổng Giám đốc đề trình HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ký ban hành, giúp HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ kiểm soát tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chương VII

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 33: Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành doanh nghiệp và cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn là tốt nghiệp đại học chính quy tập trung trở lên, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh ít nhất năm (05) năm thuộc ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, có năng lực tổ chức lãnh đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Có sức khỏe tốt, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán công ty :

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 Luật kế toán;

b. Về phẩm chất đạo đức : Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ :

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế làm kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.

- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

3. Người quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh; Đội trưởng sản xuất và tương đương)

Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

Điều 34: Trình tự, thủ tục bổ nhiệm người điều hành

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc :

- Thành viên Hội đồng quản trị giới thiệu, đề cử nhân sự để lựa chọn bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc;

- Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá người được đề cử và biểu quyết về việc bổ nhiệm. Người được bổ nhiệm phải được đa số các thành viên trong Hội đồng quản trị tán thành.

- Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm :

a. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác và chương trình hành động.

c. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

d. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết đề Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh; Đội trưởng sản xuất và tương đương) :

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh; Đội trưởng sản xuất và tương đương) do Tổng giám đốc bổ nhiệm sau khi thông qua Hội đồng quản trị.

Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 35: Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của người điều hành và người quản lý

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm.

Điều 36: Bổ nhiệm lại chức vụ của người điều hành và người quản lý

1. Khi người điều hành và người quản lý kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất một (01) tháng.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại :

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân lao động trong đơn vị tín nhiệm;

3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 37: Quy định về ký hợp đồng lao động đối với người điều hành và người quản lý.

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm người điều hành Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng) cho người điều hành nêu tại Điều 34 quy chế này. Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động.

Điều 38: Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người điều hành và người quản lý.

1. Người điều hành và người quản lý xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc thì người điều hành và người quản lý đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng giám đốc có thể miễn nhiệm người điều hành và người quản lý trong trường hợp sau :

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 39: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành và người quản lý

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành và cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VIII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 40: Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Cơ cấu tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm :

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Các Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 41: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 27 của Điều lệ công ty.

Điều 42: Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị là đầu mối quan hệ trực tiếp giải quyết công việc hàng ngày của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây :

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

h. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản xử lý mọi công việc thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

i. Đại diện Công ty và nhân danh Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quan hệ đối ngoại, đồng thời chịu trách nhiệm thiết lập, duy trì mối quan hệ với cổ đông và nhóm cổ đông lớn;

j. Thay mặt Hội đồng quản trị quản trị ký và gửi các báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.

k. Thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

l. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo phân công phân nhiệm của Hội đồng quản trị, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

m. Quyết định về việc cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ quản lý Công ty đi công tác, tập huấn ở nước ngoài;

n. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung được ủy quyền.

Điều 43: Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị, thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, cẩn thận, tận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch, mục tiêu hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ;

2. Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị, thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung của phiên họp và trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về ý kiến của mình và về việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công trực tiếp đảm nhận;
3. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên và chấp hành việc phân công, phân nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi hoặc có hành động chiếm đoạt cơ hội kinh doanh của công ty;
5. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua quyết định của HĐQT thì phải chịu trách nhiệm liên đới về quyết định thông qua. Trường hợp thành viên HĐQT vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho công ty, thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường đối với các thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 44: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.
2. Văn phòng Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc công ty, trừ trường hợp nhân viên công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.
5. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hoạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 45: Thù lao, tiền lương, lợi ích khác và chi phí hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 27 của Điều lệ Công ty.

2. Tổng Giám đốc Công ty bảo đảm các điều kiện và phương tiện làm việc cần thiết cho hoạt động của Hội đồng quản trị và bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị (nếu có)

Điều 46: Thư ký Hội đồng quản trị

Thư ký Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc ký hợp đồng lao động và Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có thể làm việc kiêm nhiệm để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Thư ký Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Theo dõi chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị và lịch công tác của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

b. Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị. Chuẩn bị chương trình, tài liệu và cung cấp các tài liệu cho các thành viên Hội đồng quản trị để phục vụ các cuộc họp hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị; Ghi chép biên bản, nội dung các cuộc họp, làm việc, đàm phán của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

c. Soạn thảo các văn bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giúp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d. Tổng hợp trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị các đề nghị, văn bản, tài liệu gửi đến Hội đồng quản trị;

đ. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Lập sổ theo dõi công văn đi, đến của Hội đồng quản trị; cung cấp và thông báo cho các đối tượng liên quan về các nghị quyết, văn bản của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty;

g. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị;

h. Được trực tiếp làm việc với các cán bộ, nhân viên của Công ty và các cơ quan, đơn vị khác để giải quyết công việc trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công việc được giao;

i. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị.

k. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

l. Được nhận một khoản thù lao công việc nhất định do Hội đồng quản trị quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được cung cấp trang thiết bị, vật dụng văn phòng phục vụ cho công việc và nhiệm vụ được giao.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 47: Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc quy định tại Điều 32 của Điều lệ công ty.

Điều 48: Môi quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành, trừ khi xét thấy cần thiết.
2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho Tổng giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Hội đồng quản trị có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban điều hành công ty.
4. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị phân công Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hội đồng quản trị.
6. Đối với nội dung, vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông quyết định : Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các phòng ban chuyên môn Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho Hội đồng quản trị ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
7. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị : Tổng giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị về các nội dung trình Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng quản trị. Trong quá

trình xem xét quyết định các nội dung mà Tổng giám đốc trình, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà Tổng giám đốc trình trước khi Hội đồng quản trị ra quyết định.

Tất cả các tài liệu do Tổng giám đốc trình và gửi Hội đồng quản trị phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết.

8. Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc : Tổng giám đốc được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ công ty và tại Quy chế này. Sau khi quyết định, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị.

9. Khi Tổng giám đốc ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hủy bỏ văn bản đó. Nếu Tổng giám đốc không thi hành thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của Tổng giám đốc, và thông báo tới tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

10. Khi Tổng giám đốc có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

11. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tuần.

12. Tổng giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường Hội đồng quản trị để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc.

Khi có thư mời, Tổng giám đốc có thể tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nhưng Tổng giám đốc không có quyền biểu quyết nếu không phải đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

13. Tổng giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

14. Tổng giám đốc được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ Công ty. Nếu Hội đồng quản trị không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo ngay với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

15. Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

16. Phân cấp quyền hạn giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

16.1. Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty :

a. Hội đồng quản trị : Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty;

b. Tổng giám đốc: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc và trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

16.2. Trong lĩnh vực huy động vốn:

a. Hội đồng quản trị: phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/ hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

b. Tổng giám đốc: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/ hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty.

16.3 Trong lĩnh vực đầu tư :

a. Hội đồng quản trị: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định về việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

b. Tổng giám đốc: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản khi có chủ trương hoặc có ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu; các giải pháp phát triển thị trường; tiếp thị và công nghệ.

16.4. Trong lĩnh vực phê duyệt Hợp đồng :

a. Hội đồng quản trị: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, thi công công trình, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

b. Tổng giám đốc: Quyết định các hợp đồng kinh doanh, thương mại, đấu thầu thi công công trình, mua bán vật tư và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc có giá trị khác nhau khi có chủ trương hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị.

16.5 Trong lĩnh vực tổ chức – nhân sự :

*** Hội đồng quản trị:**

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người điều hành đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc dự họp Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Thông qua việc bổ nhiệm Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

*** Tổng giám đốc:**

- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh là cấp Trưởng, phó các Phòng, ban nghiệp vụ; Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh, Đội trưởng sản xuất và tương đương sau khi có sự đồng ý của Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.
- Tuyển dụng lao động.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49: Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
4. Quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp và Điều 35 của Điều lệ công ty.

Điều 50: Môi quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, Hội đồng quản trị và Ban điều hành phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban Kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện để Ban Kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.

Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra.

3. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

4. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty giúp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

5. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

6. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của các cán bộ quản lý điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người quản lý với những nơi cũ họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích để phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra đối với Công ty và cổ đông của Công ty;

7. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

8. Ban Kiểm soát được nhân danh Công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra

nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

9. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

Chương IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 51: Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc và Ban điều hành.
2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Kiểm soát viên.
3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/ đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau :
 - a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
 - c. Hoàn thành nhiệm vụ.
 - d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 52: Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 52 Quy chế này.
2. Chế độ khen thưởng
 - a. Bằng tiền.
 - b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

c. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

d. Mức khen thưởng : Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 53: Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương X

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 54: Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty.

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau :

1. Có hiểu biết về pháp luật;
2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
3. Phải có trình độ chuyên môn về quản trị kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc luật kinh tế từ trình độ đại học trở lên.
4. Có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

Điều 55: Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty được hưởng các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động được ký với Hội đồng quản trị.

Điều 56: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau :

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
4. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp.
5. Tư vấn thủ tục các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 57: Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý cho Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Người phụ trách quản trị Công ty bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau :

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công ;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định Điều 56 của Quy chế này và Điều lệ công ty;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

Điều 58: Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XI

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 59: Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 60: Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 61: Tổ chức công bố thông tin.

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau :

a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và thông tư 155/2015/BTC của Bộ Tài chính.

b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty hoặc cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người :

a. Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học;

b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;

c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và vấn đề quản trị Công ty theo quy định;

d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Chương XII

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 62: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XIII

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63: Hiệu lực

1. Bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty này gồm 13 Chương 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sản phẩm Thủy tinh Việt Nam nhất trí thông qua ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được lập thành 10 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

3. Quy chế nội bộ về quản trị công ty này là duy nhất và chính thức của Công ty CP Sản sứ Thủy tinh Việt Nam.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VINACEGLASS JSC

20-24 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 8 290 920

Fax: (08) 3 8 290 768

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CTY CP SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM NĂM 2018**

Cổ đông:Mã số Cổ đông:

Số CMND/HC/ĐKKD :

Ngày cấp :Nơi cấp :

Số cổ phần sở hữu :

Tôi xin xác nhận việc tham dự/ủy quyền dự đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam được tổ chức vào ngày 25 tháng 05 năm 2018 như sau :

Nội dung	Chữ ký xác nhận của cổ đông
(1) Trực tiếp tham dự	(2)
(3) Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau : Người được ủy quyền : Số CMNH/HC/ĐKKD : Ngày cấp : Nơi cấp : Chữ ký của người được ủy quyền (Ghi rõ họ tên) :	(4)
(5) Hoặc Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho 1. Ông Trần Lê Dũng - Chủ tịch HĐQT 2. Ông Nguyễn Ngọc Cường - TV HĐQT 3. Ông Phạm Phúc Thương - TV HĐQT <input type="checkbox"/> 4. Ông Phan Ngọc Anh - TV HĐQT <input type="checkbox"/> 5. Ông Lê Quang Tuấn - TV HĐQT 6. Ông Nguyễn Ngọc Huy - TV HĐQT 7. Bà Huỳnh Thị Kim Hoa - TV HĐQT	(6)

Ghi chú : Đề nghị Quý Cổ đông điền đầy đủ thông tin và :

- Nếu Cổ đông trực tiếp tham dự, đề nghị xác nhận bằng điện thoại hoặc ký xác nhận vào ô số (2), nếu ủy quyền cho một trong những người ở ô (5) thì ký xác nhận vào ô số (6)
- Nếu Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự đề nghị xác nhận ô số (4), người được ủy quyền điền đầy đủ thông tin và xác nhận vào ô số (3)
- **Đề nghị Quý Cổ đông gửi Giấy xác nhận về Công ty theo địa chỉ trên trước 17h 00' ngày 23/5/2018.**

(Mọi chi tiết xin liên hệ cô Kim Châu : ĐT 38290920, hoặc email : kimchau@vinaceglass.com)



VINACEGLASS

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀNH SỨ THỦY TINH VIỆT NAM**

20-24 Nguyễn Công Trứ, Q1, TP HCM
Tel: (08) 38290 920 Fax:(08)38 290 768

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

T.p Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông về tham dự kỳ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 với thông tin tổ chức như sau :

1. Tên tổ chức/đơn vị : **Công ty CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam.**
2. Địa chỉ trụ sở : 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp.HCM.
3. Mã chứng khoán : **CGV.**
4. Thời gian họp : Lúc 14h00, ngày 25 tháng 5 năm 2018.
5. Địa điểm tổ chức : Lầu 2 số 20 – 24 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp.HCM
6. Nội dung Đại hội : Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
7. Tài liệu Đại hội : Quý Cổ đông vui lòng truy cập Website Công ty (http://www.vinaceglass.com/quan_hê_cổ_đông) **từ ngày 09/05/ 2018.**
8. Tham dự Đại hội : Quý Cổ đông/người được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau : (1) CMND/Hộ chiếu ; (2) Thư mời; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp ủy quyền tham dự họp)
9. Đăng ký tham dự : Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự với Ban tổ chức Đại hội trước **17h00 ngày 23/5/2018** theo địa chỉ liên hệ sau : Ban tổ chức ĐHCĐ CTy CP Sành sứ Thủy tinh Việt Nam; Điện thoại : 08.38290922; Fax : 08.38290768; (Gặp cô Nguyễn Thị Kim Châu, Email : kimchau@vinaceglass.com)

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Lê Dũng